**Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng**

**1. Trình tự thực hiện:**

**Bước 1:** Trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hư hỏng, thay đổi thông tin về tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi. Tổ chức, cá nhân nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến hoặc thông qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương.

**Bước 2:** Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả tiếp nhận hồ sơ

+ Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp: Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả kiểm tra tính đầy đủ thành phần hồ sơ. Nếu hồ sơ chưa đầy đủ thành phần thì trả lại tổ chức, cá nhân để bổ sung, hoàn thiện hồ sơ. Nếu hồ sơ đầy đủ thành phần cán bộ tiếp nhận và viết Biên nhận và hẹn ngày trả kết quả.

+ Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua môi trường mạng: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ, Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả xem xét tính đầy đủ, trường hợp hồ sơ chưa đầy đủ theo quy định Chi cục có văn bản thông báo cho tổ chức, cá nhân bổ sung, hoàn thiện hồ sơ; hồ sơ đầy đủ theo quy định chuyển phòng chuyên môn xử lý.

**Bước 3:** Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi theo Mẫu số 06.TACN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 46/2022/NĐ-CP, ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi; trường hợp từ chối phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Bước 4:** Tổ chức, cá nhân đến ngày hẹn trong phiếu biên nhận, nộp giấy biên nhận tại nơi nộp hồ sơ để nhận kết quả hoặc nhận kết quả tại nhà (nếu tổ chức, cá nhân đăng ký dịch vụ chuyển trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại địa chỉ yêu cầu).

**2. Cách thức thực hiện:**

**-** Nộp trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương; qua dịch vụ bưu chính công ích; hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua Cồng dịch vụ công của tỉnh Bình Dương hoặc Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản tỉnh Bình Dương hoặc gửi qua dịch vụ bưu chính theo yêu cầu (nếu có).

**3. Thành phần, số lượng hồ sơ:**

**a) Thành phần hồ sơ:**

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (theo Mẫu số 01.TĂCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi).

- Tài liệu chứng minh nội dung thay đổi đối với trường hợp thay đổi thông tin có liên quan đến tổ chức, cá nhân (tên cơ sở, tên địa chỉ cơ sở sản xuất, địa chỉ trụ sở) trong Giấy chứng nhận.

**b) Số lượng hồ sơ:** 01 bộ

**4. Thời hạn giải quyết**: 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ

**5. Đối tượng thực hiện TTHC:** Tổ chức và cá nhân.

**6. Cơ quan thực hiện TTHC:**

\* Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Dương.

\* Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện (nếu có): Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản.

\* Cơ quan trực tiếp thực hiện: Chi cục Chăn nuôi, Thú y và Thủy sản.

\* Cơ quan phối hợp (nếu có): Không

**7 Kết quả của việc thực hiện TTHC:** Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

Thời hạn hiệu lực của Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi: Không.

**8. Phí, lệ phí (nếu có):** 250.000 đồng (01 cơ sở/lần)

**9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai (nếu có)**:

Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi (theo Mẫu số 01.TĂCN Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi).

**10. Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC (nếu có):**

Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi được cấp lại trong trường hợp sau đây:

a) Bị mất, hư hỏng;

b) Thay đổi thông tin về tổ chức, cá nhân trong Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi.

**11. Căn cứ pháp lý của TTHC:**

+ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14 ngày 19/11/2018 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21/01/2020 của Chính phủ hướng dẫn chỉ tiết Luật Chăn nuôi;

+ Nghị định số 46/2022/NĐ-CP, ngày 13/7/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 13/2020/NĐ-CP ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết Luật Chăn nuôi;

+ Thông tư số 24/2021/TT-BTC, ngày 31/3/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong chăn nuôi;

+ Quyết định số 112/QĐ-SNN, ngày 19/4/2022 của Sở Nông nghiệp và PTNT Bình Dương về việc thực hiện và ký thừa ủy quyền các thủ tục hành chính.

|  |  |
| --- | --- |
| **TÊN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN -------** | **Mẫu số 01.TACN**  **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| **Số:………….** |  |

**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

Kính gửi: ………………………………

1. Tên cơ sở đề nghị: ...................................................................................

- Địa chỉ trụ sở chính:..................................................................................

- Địa chỉ sản xuất: ......................................................................................

- Số điện thoại: ............... Số fax:.................. E-mail:..................................

- Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép đầu tư hoặc Quyết định thành lập:……………………………………………………………………...

2. Đăng ký cấp/cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi thương mại, thức ăn chăn nuôi theo đặt hàng cụ thể như sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| STT | Loại sản phẩm thức ăn chăn nuôi | Đăng ký sản xuất (đánh dấu x) | Công suất thiết kế (tấn/năm) |
| 1 | Thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh |  |  |
| 2 | Thức ăn đậm đặc |  |  |
| 3 | Thức ăn truyền thống |  |  |
| 4 | Thức ăn bổ sung (dạng hỗn hợp) |  |  |
| 5 | Thức ăn bổ sung (nguyên liệu đơn) |  |  |
| 6 | Loại khác (nếu có) |  |  |

3. Đăng ký cấp lần đầu:

Đăng ký cấp lại: Lý do đăng ký cấp lại:

Chúng tôi cam kết thực hiện các quy định về điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi theo quy định của pháp luật.

|  |  |
| --- | --- |
|  | ……, ngày …. tháng….. năm .... ĐẠI DIỆN CƠ SỞ (Ký tên, đóng dấu) |

**Mẫu số 06.TACN**

|  |  |
| --- | --- |
| **CƠ QUAN CẤP GIẤY -------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  ---------------** |
| Số: …....../GCN- |  |

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐỦ ĐIỀU KIỆN SẢN XUẤT THỨC ĂN CHĂN NUÔI**

Mã số: A/B/C/TACN

Tên cơ sở ………………………………………… Địa chỉ trụ sở: ……………………

Số điện thoại: …………………………………………….. Số fax: ……………………

Địa chỉ sản xuất: …………………………………………………………………………

Số điện thoại: …………………………………………….. Số fax: ……………………

Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy phép đầu tư/Quyết định thành lập: ………………. đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi đối với:

- Loại sản phẩm: Ghi tên loại thức ăn chăn nuôi (thức ăn hỗn hợp hoàn chỉnh, thức ăn đậm đặc, thức ăn truyền thống, thức ăn bổ sung dạng hỗn hợp, thức ăn bổ sung dạng nguyên liệu đơn).

- Sản xuất thức ăn chăn nuôi chứa kháng sinh\*.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *..... ngày ... tháng ... năm .....* **THỦ TRƯỞNG** *(Ký tên, đóng dấu)* |

***Ghi chú:***

1. Sau khi cấp, đề nghị gửi 01 bản scan Giấy chứng nhận về Cục Chăn nuôi/Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nơi có địa chỉ cơ sở sản xuất.

2. Quy định Mã số Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất thức ăn chăn nuôi như sau:

- A: Là mã số đơn vị hành chính của địa phương (nơi có cơ sở sản xuất) theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08 tháng 7 năm 2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bảng danh mục và mã số các đơn vị hành chính Việt Nam.

- B: là số thứ tự cơ sở được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, bắt đầu từ số 001.

- C: là năm cấp Giấy chứng nhận.

- TACN: Viết tắt của “thức ăn chăn nuôi”. Trường hợp Giấy Chứng nhận do Cục Chăn nuôi cấp thì bổ sung thêm ký hiệu “/CN” vào sau ký hiệu TACN.

- Trường hợp cấp lại Giấy chứng nhận thì ghi rõ “Giấy chứng nhận này thay thế Giấy chứng nhận Mã số......., ngày......”; Mã số Giấy chứng nhận cấp lại không thay đổi so với Mã số Giấy chứng nhận đã được cấp lần đầu.

\*: Trường hợp cơ sở không sản xuất thức ăn chăn nuôi có chứa kháng sinh thì không ghi nội dung này trong Giấy chứng nhận.